

Bản án số: 63/2026/HS-PT

Ngày 04 - 02 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đình Trung;

Ông Nguyễn Xuân Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Mỹ Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 592/2025/TLPT-HS ngày 15 tháng 12 năm 2025; do có kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai; kháng cáo của bị cáo Trần Văn K và các bị cáo khác, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2025/HS-ST ngày 05-11-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai;

- Các bị cáo có kháng cáo và kháng nghị:

1. Trần Văn K, sinh năm 1999 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 07509901901X; nơi đăng ký thường trú: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai (nay là xã T, tỉnh Đồng Nai); nơi cư trú: Ấp X, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là phường B, tỉnh Đồng Nai); giới tính: Nam; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần A S và bà Lý Tài M; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17-9-2024 cho đến nay; hiện nay, tạm giam tại Trại Tạm giam số 1 - Công an tỉnh Đ; có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn K1, sinh năm 1995 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 07509501602X; nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai (nay là xã T, tỉnh Đồng Nai); nơi cư trú: Ấp X, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là phường B, tỉnh Đồng Nai); giới tính: Nam; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần A S và bà Lý Tài M; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17-9-2024 cho đến nay; hiện nay, tạm giam tại Trại Tạm giam số 1 - Công an tỉnh Đ; có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Văn H, sinh năm 2003 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 07520300810X; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai (nay là xã T, tỉnh Đồng Nai); giới tính: Nam; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần A S và bà Lý Tài M; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ ngày 17-9-2024, sau đó chuyển tạm giam đến nay tại Trại Tạm giam số 1 - Công an tỉnh Đ; có mặt tại phiên tòa.

4. Thạch Hoàng H1, sinh năm 1987 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 07508702284X; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Khu phố X, phường B, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch Văn V (đã chết) và bà Đặng Thị T (đã chết); có vợ tên Trương Kim N và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17-9-2024 cho đến nay; hiện nay, tạm giam tại Trại Tạm giam số 1 - Công an tỉnh Đ; có mặt tại phiên tòa.

5. Huỳnh Cao T1, sinh năm 1985 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 07508500162X; nơi đăng ký thường trú: Tổ B, khu phố X, phường B, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Chuyên viên; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn T2 và bà Cao Thị T3; tiền án: Không; tiền sự: Không; hiện nay, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 01/2026/LCĐKNCT ngày 07-01-2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

6. Trương Thị Ngọc A, sinh năm 1994 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 07519400111X; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Tổ B, khu phố B, phường L, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn L và bà Nguyễn Thị L1; có chồng tên Nguyễn Hữu

T4; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2013/HS-ST ngày 04-3-2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 năm tù về tội “Giết người”; đã chấp hành xong; hiện nay, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 02/2026/LCĐKNCT ngày 07-01-2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Thạch Hoàng H1: Ông Sin Thoại K2, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; nơi làm việc: Công ty L2; Số D, đường N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt tại phiên tòa.*

- *Ngoài ra, vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không có kháng nghị, Tòa án không triệu tập.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Vào khoảng 20 giờ 45 phút ngày 07/7/2024, tại quán Ố thuộc ấp X, xã X, huyện T xảy ra vụ việc đánh nhau gây thương tích giữa hai nhóm thanh niên, cụ thể như sau:

Trần Văn K1, Trần Văn K, Trần Văn H (03 anh em ruột) cùng Thạch Hoàng H1, Phạm Quốc B, Huỳnh Cao T1, Trương Thị Ngọc A, và một số người bạn đến quán ăn Ố của chị Đào Thị Diệu H2 thuộc ấp X, xã X, huyện T ăn nhậu và hát karaoke, lúc này trong quán còn có một số thanh niên cũng đang ngồi ăn nhậu trong đó có Châu Võ Minh H3, Nguyễn Thành C, Nguyễn Thanh T5, Ksor T6, Phạm Thị Thu T7 ngồi bàn bên cạnh đang ăn nhậu, trong lúc ăn nhậu bên nhóm anh C có anh T5 qua mượn mic hát karaoke, bị cáo T1 có qua lấy lại mic, anh C và chị T7 có qua nhóm các bị cáo mời bia rồi về.

Sau đó Phạm Quốc B cùng Nguyễn Thanh T5 ra ngoài nói chuyện riêng xảy ra mâu thuẫn có lời qua, tiếng lại nên cả hai bàn đứng dậy, Huỳnh Cao T1 lấy vỏ chai bia đứng lên chỉ tay về phía nhóm của T5 có lời lẽ thách thức, Trương Thị Ngọc A cũng cầm nón bảo hiểm la lớn, chửi bới xông vào để đánh T5 nhưng được ngăn lại; lúc này Nguyễn Thành C và Châu Võ Minh H3 đứng ra để can ngăn thì Trần Văn H, Trần Văn K, Trần Văn K1, Thạch Hoàng H1 xông vào dùng tay, chân, liềm đánh Nguyễn Thành C và Châu Võ Minh H3.

Trần Văn H dùng tay phải đánh 02 cái vào mặt Nguyễn Thành C, Thạch Hoàng H1 dùng chân trái đá vào người C 02 cái làm Công ngã xuống đất, H tiếp tục dùng tay đánh C 02 cái vào mặt. Châu Võ Minh H3 chạy đến can ngăn thì bị Trần Văn H nắm áo vật ngã xuống đất, Trần Văn K1, Trần Văn K, Thạch Hoàng H1 xông vào dùng chân, tay đánh nhiều cái vào vùng mặt, người của H3, Thạch Hoàng H1 cầm 01 cái liềm chém vào vùng vai trái, nách phải, đùi phải gây thương tích cho H3. Sau khi bị đánh ngã Nguyễn Thành C vừa đứng dậy thì H quay sang dùng tay phải đánh trúng 01 cái vào mặt làm Công ngã xuống cùng lúc K1 dùng chân phải đá vào mặt làm Công ngã ngửa ra nền gạch, Trần Văn K dùng chân phải đá 01 cái vào vùng thân dưới của C. Khi thấy C và H3 không kháng cự thì nhóm của Trần Văn K1 lên xe bỏ đi khỏi hiện trường. Nguyễn Thành C, Châu Võ Minh H3 được số bạn đi cùng đưa đi cấp cứu.

Mặc dù Huỳnh Cao T1 và Trương Thị Ngọc A không trực tiếp gây thương tích cho Nguyễn Thành C, Châu Võ Minh H3, tuy nhiên, ngay từ ban đầu T1 và Anh rất hung hăng và có lời lẽ hô hoán, tác động mạnh về mặt tinh thần để cho Trần Văn K1 và đồng bọn xông vào đánh H3 và C gây thương tích.

Ngày 25/7/2024 và ngày 27/7/2024, Nguyễn Thành Công C1 và Võ Minh H3 làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án, vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T xử lý theo quy định.

2. Kết luận giám định:

2.1. Đối với thương tích của Châu Võ Minh H3:

- *Tại Kết luận giám định số: 0784/KLGĐCT-TTPYĐN ngày 12/8/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ kết luận thương tích đối với Châu Võ Minh H3:*

Sẹo vùng vai trái kích thước trung bình. Tỷ lệ: 02%; Sẹo nách phải kích thước trung bình. Tỷ lệ: 02%; Sẹo mặt sau đùi phải kích thước trung bình. Tỷ lệ: 02%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 06% (Sáu phần trăm). Kết luận khác: Không.

- *Tại Kết luận giám định số: 1163/KLGĐCC-TTPYĐN ngày 04/11/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ kết luận cơ chế hình thành vết thương trên cơ thể C:*

Vết thương vai trái dài 12cm. Tổn thương này do vật sắc tác động vào vùng vai trái với lực vừa theo hướng từ trên xuống dưới và từ sau ra trước (lực

chém) hoặc theo hướng tiếp tuyến với bề mặt da (lực cắt) gây nên. Vết thương rách phải dài 7cm. Tổn thương này do vật sắc tác động vào vùng rách phải với lực vừa theo hướng từ sau ra trước (lực chém) hoặc theo hướng tiếp tuyến với bề mặt da (lực cắt) gây nên. Vết thương mặt sau đùi phải dài 7cm. Tổn thương này do vật sắc tác động vào vùng mặt sau đùi phải theo hướng từ sau ra trước (lực chém) hoặc theo hướng tiếp tuyến với bề mặt da (lực cắt) gây nên.

2.2. Đối với thương tích của Nguyễn Thành C:

- *Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 0786/KLGĐCT-TTPYĐN ngày 12/8/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ kết luận thương tích đối với Nguyễn Thành C:*

Sẹo niêm mạc môi trên phải kích thước nhỏ. Tỷ lệ: 01%; Sẹo niêm mạc môi dưới kích thước nhỏ. Tỷ lệ: 01%; Nứt sọ đỉnh phải dài 7,5cm diện não đồ không có ổ tổn thương tương ứng. Tỷ lệ: 16%; Tụ máu dưới màng cứng đã điều trị hiện không còn hình ảnh máu tụ. Tỷ lệ: 08%; Xuất huyết dưới nhện đã điều trị hiện không có di chứng. Tỷ lệ: 08%; Tổn thương não vùng thái dương trái kích thước 01x1,9cm và 0,9x2,4cm. Tỷ lệ: 26%; Không định tỷ lệ cho bầm tím mắt phải và xây sát da vùng mặt đã khỏi hiện tại không để lại dấu vết, không để lại di chứng và không ảnh hưởng chức năng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 48% (Bốn mươi tám phần trăm).

- *Tại Kết luận giám định số: 1164/KLGĐCC-TTPYĐN ngày 05/11/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ kết luận cơ chế hình thành vết thương trên cơ thể Nguyễn Thành C:*

Bầm tím quanh mắt phải kích thước khoảng 03x03cm. Tổn thương này do vật tày tác động vào vùng mắt phải với lực nhẹ theo hướng từ trước ra sau gây nên. Sưng nề đỉnh phải kích thước khoảng 04x03cm, dập xuất huyết não, xuất huyết dưới nhện thái dương trái, tụ máu dưới màng cứng lớp mỏng thái dương trái. Xuất huyết dưới nhện rải rác đỉnh trái, nứt sọ đỉnh phải. Tổn thương này do vật tày tác động vào vùng đỉnh phải với lực mạnh theo hướng từ phải sang trái và từ trên xuống dưới theo tư thế giải phẫu gây nên. Vết thương niêm mạc môi trên bên phải kích thước 01x0,5cm và vết thương niêm mạc môi dưới kích thước 01x0,5cm. Tổn thương này do vật tày tác động vào vùng môi trên và môi dưới với lực vừa theo hướng từ trước ra sau gây nên, có thể cùng một lực tác động. Xây sát da vùng hàm mặt hiện đã khỏi không để lại

dấu vết. Tổn thương này do vật tày tác động vào vùng hàm mặt với lực nhẹ. Vì hiện tại đã khỏi không để lại dấu vết nên không có cơ sở để xác định chiều hướng tác động.

3. Về dân sự:

Tại cấp sơ thẩm, các bị cáo đã bồi thường và được các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt.

4. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2025/HS-ST ngày 05-11-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai, đã quyết định như sau:

- Tuyên bố các bị cáo Trần Văn K1, Trần Văn K, Trần Văn H, Thạch Hoàng H1, Trương Thị Ngọc A và Hoàng Cao T8 phạm tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt Trần Văn K1 05 năm 06 tháng tù; Thạch Hoàng H1 05 năm tù; Trần Văn K và Trần Văn H mỗi bị cáo 04 năm tù; Trương Thị Ngọc A 03 năm tù; Hoàng Cao T8 02 năm 06 tháng tù.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo.

5. Kháng cáo, kháng nghị và rút kháng nghị:

- Các bị cáo Trần Văn K1, Trần Văn K, Trần Văn H, Thạch Hoàng H1 và Hoàng Cao T8 kháng cáo, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

- Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 02/QĐ-VKS.KV4 ngày 14-11-2025 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai, đề nghị thay đổi khung hình phạt từ điểm c khoản 3 Điều 134 thành khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; giảm nhẹ mức hình phạt tù tương ứng khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Văn K1, Trần Văn K, Trần Văn H, Thạch Hoàng H1, Trương Thị Ngọc A và Huỳnh Cao T1.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên công bố Quyết định rút Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 07/QĐ-VKS.KV4 ngày 04-02-2026 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai, rút toàn bộ kháng nghị nêu trên.

6. Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo có kháng cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng và hình phạt là phù hợp; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

7. Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Thạch Hoàng H1:

Nguyên nhân bị cáo Thạch Hoàng H1 phạm tội là do bên bị hại xúc phạm và đả kích bị cáo. Bị cáo H1 có hành vi dùng chân đá vào vùng đùi bị hại nhưng không gây thương tích cho bị hại Nguyễn Thành C; bị cáo H1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho các bị hại; các bị hại cũng có đơn xin bãi nại; hoàn cảnh gia đình cha mẹ bị cáo đã chết; bị cáo là trụ cột chính trong gia đình và đang nuôi con nhỏ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H1 mức hình phạt bằng thời gian đã bị tạm giam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên công bố Quyết định rút toàn bộ Quyết định kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai; do đó, Hội đồng xét xử chỉ xem xét và giải quyết kháng cáo của các bị cáo Trần Văn K1, Trần Văn K, Trần Văn H, Thạch Hoàng H1 và Huỳnh Cao T1.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Văn K1, Trần Văn K, Trần Văn H, Thạch Hoàng H1 và Huỳnh Cao T1 đã thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu; các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy, mâu thuẫn của vụ án xuất phát từ Phạm Quốc B và Nguyễn Thanh H4; bị hại Châu Võ Minh H3 và Nguyễn Văn C2 không có mâu thuẫn với các bị cáo, chỉ là người can ngăn khi thấy hai nhóm có tranh cãi, nhưng các bị cáo đã có hành vi dùng vũ lực xâm phạm sức khỏe của người khác, thể hiện sự coi thường pháp luật: Bị cáo Trần Văn K1 là người trực tiếp dùng chân, tay tấn công anh C2, đá vào vùng mặt làm anh C2 ngã đập đầu xuống nền xi măng, gây thương tích nghiêm trọng (tỷ lệ 48%); bị cáo Thạch Hoàng H1 không can ngăn mà còn tiếp tục đánh anh C2 và sử dụng hung khí nguy hiểm (liềm) để tấn công anh H3, gây thương tích 6%; các bị cáo Trần

Văn K, Trần Văn H tích cực tham gia hành hung anh C2, anh H3 bằng tay, chân trong cùng một chuỗi hành vi liên tục với nhau, các bị hại không có hành vi chống trả nhưng các bị cáo vẫn liên tiếp thay nhau đâm, đá bị hại; bị cáo Huỳnh Cao T1 có hành vi cầm vỏ chai bia hô hoán, kích động tinh thần, tạo điều kiện cho việc tấn công diễn ra quyết liệt hơn, góp phần làm gia tăng tính nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chủ động, bạo lực vô cớ, không nhằm tự vệ hay chống trả tương xứng; các bị hại hoàn toàn không có lỗi, không có mâu thuẫn trực tiếp với các bị cáo; do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm i khoản 1; điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; riêng bị cáo Thạch Hoàng H1 phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1; điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng pháp luật.

[3] Về kháng cáo:

3.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; được bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo T1 có ông ngoại và chú ruột là người có công với cách mạng, bản thân bị cáo nhiều năm liền được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T; áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại cấp phúc thẩm: Các bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới.

3.3. Về hình phạt và biện pháp ngăn chặn:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá và quyết định hình phạt, phân hóa vai trò đồng phạm, áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo (trừ bị cáo Trần Văn K1 và Thạch Hoàng H1) là phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm, xét thấy các bị cáo Trần Văn K1, Trần Văn K và Trần Văn H là 03 anh em ruột, đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Văn K vì bệnh tiểu đường lâu năm; do đó, chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo K. Các bị cáo còn lại không cung cấp được tình tiết nào mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Trần Văn K, Trần Văn K1, Trần Văn H và Thạch Hoàng H1, theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để đảm bảo thi hành án.

[4] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Trần Văn K không phải chịu án phí phúc thẩm; các bị cáo còn lại kháng cáo không được chấp nhận, phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Chấp nhận một phần quan điểm của Kiểm sát viên. Không chấp nhận quan điểm của người bào chữa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đối với kháng nghị:

Căn cứ khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 02/QĐ-VKS.KV4 ngày 14-11-2025 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai.

2. Đối với kháng cáo:

Căn cứ điểm a, b khoản 1, 2 Điều 355; Điều 356 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo bị cáo Trần Văn K;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Văn K1, Trần Văn H, Thạch Hoàng H1 và Huỳnh Cao T1;

Sửa một phần về hình phạt do khách quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2025/HS-ST ngày 05-11-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai.

3. Tội danh và hình phạt:

3.1. Bị cáo Trần Văn K1:

Áp dụng điểm i khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2

Điều 51, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Văn K1 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; thời hạn tù tính từ ngày 17-9-2024.

3.2. Bị cáo Thạch Hoàng H1:

Áp dụng điểm a, i khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Thạch Hoàng H1 05 (năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; thời hạn tù tính từ ngày 17-9-2024.

3.3. Các bị cáo Trần Văn H, Trần Văn K và Huỳnh Cao T1:

Áp dụng điểm i khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt các bị cáo sau đây về tội “Cố ý gây thương tích”:

- Xử phạt bị cáo Trần Văn H 04 (bốn) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 17-9-2024.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn K 03 (ba) năm tù; thời hạn tính tù từ ngày 17-9-2024.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Cao T1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù.

4. Về biện pháp ngăn chặn:

Căn cứ khoản 3 Điều 347 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Trần Văn K, Trần Văn K1, Trần Văn H và Thạch Hoàng H1, theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để đảm bảo thi hành án.

5. Về án phí:

- Các bị cáo Trần Văn K1, Trần Văn H, Thạch Hoàng H1 và Huỳnh Cao T1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo Trần Văn K không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

6. Quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Trương Thị Ngọc A có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm

04-02-2026; các quyết định về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Trại Tạm giam số 1;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân khu vực 4;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai (PC02);
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Ủy ban nhân dân và Công an xã Thanh Sơn, phường Bình Lộc và phường Long Khánh, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án và Văn phòng ⁽¹⁵⁾.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành